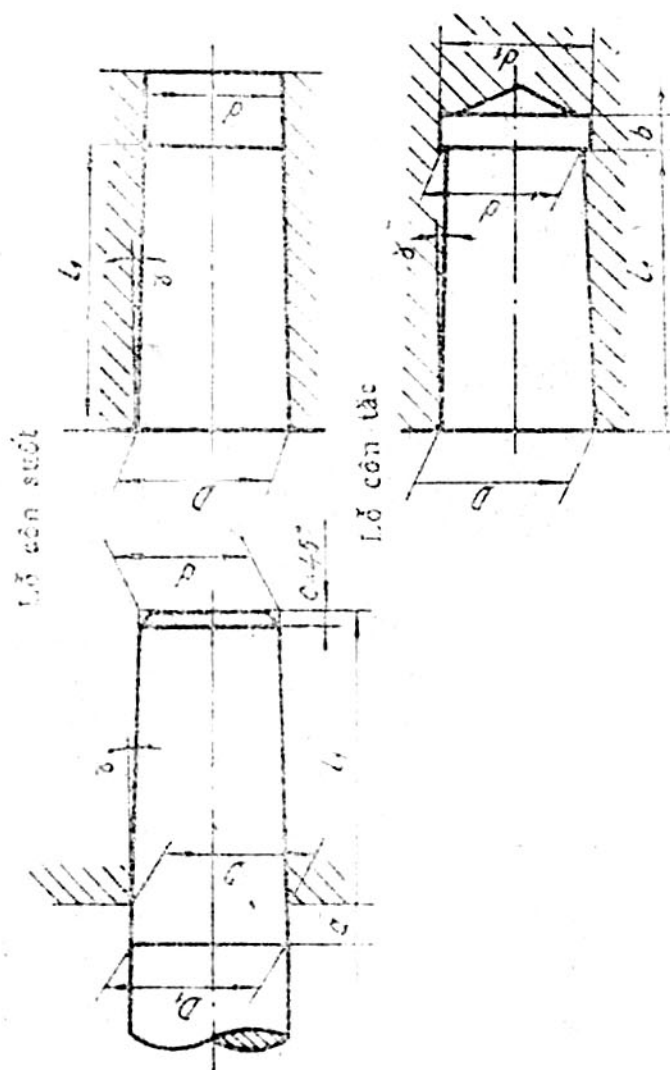


Việt nam Dân chủ Cộng hòa Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật nhà nước Viện Đo lường và Tiêu chuẩn	CÔNG NGẮN CỦA DỤNG CỤ Kích thước	TCVN 383 — 70
		Nhóm C

Tiêu chuẩn này quy định kích thước một số công tắc Moóc ngắn dùng cho các dụng cụ.



Viện Đo lường và
 Tiêu chuẩn biên soạn

Ủy ban Khoa học và
 kỹ thuật Nhà nước
 duyệt y ngày 9-7-1971

Có hiệu lực
 từ 1-7-1972

Ký hiệu côn Moóc ngắn	D	$D_1 \approx$	$d \approx$	d_1	h	a	b	c	Độ côn	Góc côn
0a	7,067	7,2	6,5	6,8	11	3	3	0,5	$1 : 19,212 = 0,05205$	$2^{\circ}58'54''$
1a	10,094	10,3	9,1	9,3	14,5	3,5	3,5	0,5	$1 : 20,047 = 0,01988$	$2^{\circ}51'26''$
1b	12,065	12,2	11,1	11,5	18,5	3,5	3,5	0,5		
2a	15,733	16	14,5	15	24	5	4	1	$1 : 20,020 = 0,04995$	$2^{\circ}51'41''$
2b	17,780	18	16,2	16,8	32	5	4	1		
3a	21,793	22	19,8	20,5	40,5	5	4,5	1,5	$1 : 19,922 = 0,05920$	$2^{\circ}52'32''$
3b	23,825	24,1	21,3	22	50,5	5	4,5	1,5		
4b	31,267	31,5	28,6	—	51	6,5	—	2	$1 : 19,251 = 0,05194$	$2^{\circ}58'31''$
5b	41,399	41,7	41	—	61,5	6,5	—	2	$1 : 19,002 = 0,05263$	$3^{\circ}00'53''$

Chú thích:

1. Lỗ côn tắc chỉ dùng đến cỡ 3b.
2. Các côn Moóc ngắn 0a, 1a, 2a, 3a chỉ được gia công lỗ tằm kiểu B theo TCVN 1035 - 71
Các côn Moóc ngắn 1b, 2b, 3b được gia công lỗ tằm kiểu B hoặc P theo TCVN 1035 - 71
Các côn Moóc ngắn 4b, 5b chỉ được gia công lỗ tằm kiểu P theo TCVN 1035 - 71
3. Nếu việc khoan đường kính d_1 không có lợi thì có thể chỉ khoan đường kính d với độ sâu b.
4. D_1 và d là kích thước dẫn xuất tính từ trị số của a là h.
5. Sai lệch giới hạn của độ côn theo TCVN 137 - 70.
6. Góc côn 2α tính theo trị số của độ côn và lấy chẵn đến $1''$.